



### RESULT BRACKETS

R. Round Rank/Score	Name	NOC Code	Semifinals	Finals
1/ 605	葉芷余	KHC	56	葉芷余 (KHC) 45 <b>GOLD</b> 葉芷余 (KHC)
14/ 451	陳佳琳	KHC	30	
4/ 507	孫薇	NTPC	47	孫薇 (NTPC) 40 <b>SILVER</b> 孫薇 (NTPC)
9/ 482	韋如玉	KLC	39	
			陳佳琳 (KHC) 35	<b>BRONZE</b> 韋如玉 (KLC)
			韋如玉 (KLC) 36	

Final Rank	
1	葉芷余 KHC
2	孫薇 NTPC
3	韋如玉 KLC
4	陳佳琳 KHC

